

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2019/HSPT**

Ngày: 08/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Lương Quang và ông Lê Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiến - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 08 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2018/TLPT-HS ngày 21/12/2018 đối với bị cáo Phạm Minh T do có kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Phú Yên.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Minh T**, sinh năm 1996; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố A, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T1, sinh năm 1966 và bà Trần Thị H, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

* *Người bào chữa của bị cáo Phạm Minh T:* Ông Huỳnh Phước H và bà Nguyễn Huỳnh Minh T2, đều là Luật sư, Công ty trách nhiệm hữu hạn H và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 230 Nguyễn Trọng T, phường B, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

* *Người bị hại:* Nguyễn Hữu L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (đã chết).

* *Đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Bích Y, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; là mẹ đẻ của Nguyễn Hữu L; vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Nguyễn Quốc Sỹ P, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/7/2017, sau khi nhậu và hát KaraOke tại quán Linh Bôi ở thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Phạm Minh T, Nguyễn Hữu L và Nguyễn Quốc Sỹ P rủ nhau đi ăn tối rồi cùng chạy ra thành phố H chơi. Khi đi, Nguyễn Minh T (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển số 78G1-242.02 chở L ngồi sau còn P điều khiển xe mô tô biển số 78G1- xxxx lưu hành trên đường Hùng Vương theo hướng Nam - Bắc từ huyện Đ đến thành phố H. Khi đến đoạn gần ngã tư đường Hùng Vương - Trần Kiệt thuộc phường D, thành phố H, do thiếu quan sát nên T điều khiển xe tông vào giải phân cách cố định giữa đường Hùng Vương gây tai nạn. Thấy T và L bị thương, P gọi xe taxi chở T và L đến bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên, sau đó L được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định điều trị, đến ngày 17/7/2017 thì L chết.

Kết luận giám định pháp y số 130/TT ngày 03/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn Hữu L chết do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số 733/C54C(Đ) ngày 08/11/2017 của Phân viện kỹ thuật hình sự Đà Nẵng kết luận: Trên bề mặt của tấm nhựa của yên xe mô tô biển số 78G1-242.02 (phần ngồi của người điều khiển xe mô tô) có vi vết sợi cùng loại với xơ sợi dệt mẫu vải quần thu của Phạm Minh T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Phú Yên, đã tuyên: Phạm Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 2 Điều

202; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; phạt: Phạm Minh T - 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 212, Điều 213, Điều 135, Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 591, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của người bị hại. Buộc bị cáo Phạm Minh T phải bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Hữu L số tiền 67.000.000 đồng, đã bồi thường 57.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Bích Y đại diện nhận.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh T khai, sau khi nhậu và hát KaraOke tại quán Linh Bôi ở thị trấn C, huyện Đ xong, Phạm Minh T, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Quốc Sỹ P rủ nhau đi ra thành phố H chơi. Khi đi thì Nguyễn Hữu L điều khiển xe mô tô 78G1-xxxx chở Phạm Minh T ngồi phía sau, còn Nguyễn Quốc Sỹ P tự điều khiển xe mô tô đi ra thành phố H, hai xe lưu hành trên đường Hùng Vương và xảy ra tai nạn, khi bị cáo tỉnh lại thì thấy mình đang nằm tại Bệnh viện, bị cáo không nhớ sự việc xảy ra tai nạn nên bị cáo không phạm tội.

Người làm chứng Nguyễn Quốc Sỹ P khai; Phát và Phạm Minh T cũng như Nguyễn Hữu L là chỗ bạn bè thân thiết và chơi với nhau từ khi còn nhỏ, mặc dù gia đình T và bản thân T tác động rất nhiều, nhưng L và T đều là bạn, nên P phải khai đúng sự thật của vụ án và P khẳng định: Sau khi nhậu và hát KaraOke, từ quán Linh Bôi đi ra, P không để ý giữa L và T ai là người điều khiển xe mô tô rời khỏi quán, nhưng khi cả 03 ghé lại ăn bánh cuốn và đi ra thành phố H chơi, thì chính T là người trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 78G1-xxxx chở L ngồi sau lưu hành trên đường Hùng Vương theo hướng Nam - Bắc, đến đoạn gần ngã tư đường Hùng Vương - Trần Kiệt thuộc phường D, thành phố H, T điều khiển xe mô tô vượt lên xe P, rồi tự tông vào giải phân cách cố định giữa đường gây tai nạn.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh T cho rằng, cấp sơ thẩm căn cứ vào những chứng cứ thu thập không đúng trình tự, thủ tục; chưa được kiểm tra, đánh giá tính hợp pháp, xác thực và liên quan đến vụ án cùng lời khai duy nhất của người làm chứng có nhiều mâu thuẫn và người làm chứng đã uống nhiều bia, bị say, không có khả năng khai báo đúng đắn để quy kết T phạm tội là thiếu vững chắc, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo T không phạm tội.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận giữa Kiểm sát viên và người bào chữa đã đối đáp tất cả các vấn đề đưa ra tranh luận. Kiểm sát viên không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho rằng bị cáo T bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại cấp sơ thẩm, bị cáo, gia đình bị cáo và người bào chữa của bị cáo cung cấp dữ liệu điện tử, chứng minh sau khi nhậu và hát karaoke từ quán Linh Bôi đi ra, Nguyễn Hữu L là người điều khiển xe chở Phạm Minh T; cho rằng bộ quần áo mà bị cáo Phạm Minh T mặc trong đêm xảy ra tai nạn thực tế gia đình bị cáo đã đốt, chứ không phải bộ quần áo mà gia đình bị cáo đã giao nộp cho cơ quan Công an; tai nạn xảy ra, chỉ có duy nhất lời khai của người làm chứng Nguyễn Quốc Sỹ P, trong khi P cũng đã uống nhiều bia sự việc xảy ra có thể P không nhớ, việc dùng lời khai có nhiều mâu thuẫn của P để quy kết bị cáo là làm oan cho bị cáo. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung; Cơ quan điều tra của cấp sơ thẩm đã tiến hành ghi lời khai của bà Huỳnh Thị Th là chủ quán KaraOke Linh Bôi, bà Th thừa nhận có cho bà Trần Thị H là mẹ bị cáo T cất, lưu hình ảnh từ dữ liệu camera để cung cấp cho Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tuy nhiên dữ liệu hình ảnh thể hiện sau khi nhậu và hát karaoke từ quán Linh Bôi đi ra, Nguyễn Hữu L là người điều khiển xe chở Phạm Minh T, tại thời điểm Cơ quan điều tra làm việc thì đã bị xóa, nên không thể trích xuất, thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, do đó dữ liệu hình ảnh mà gia đình bị cáo Tài cung cấp không có giá trị pháp lý và không thể dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án; đối với việc thu thập bộ quần áo mà bị cáo T mặc trong đêm xảy ra tai nạn là hoàn toàn khách quan, đúng pháp luật; còn lời khai của người làm chứng Nguyễn Quốc Sỹ P, trước sau có một số chi tiết chưa phù hợp, nhưng người làm chứng cũng đã giải thích rõ lý do có những chi tiết chưa phù hợp trong lời khai của mình, còn về bản chất T là người điều khiển xe mô tô chở L gây tai nạn trong lời khai của người làm chứng trước sau không hề mâu thuẫn như lời bào chữa của các Luật sư đã trình bày. Do đó, tài liệu là chứng cứ có tại hồ đã đủ đảm bảo để giải quyết vụ án.

[2] Sau khi đánh giá một cách tổng hợp, khách quan, toàn diện, và đầy đủ các tình tiết của vụ án. Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù, bị cáo Phạm Minh T khai, khi đi ra thành phố H chơi, Nguyễn Hữu L là người điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau, lưu hành trên đường Hùng Vương và xảy ra tai nạn, khi bị cáo tỉnh lại thì thấy mình đang nằm tại Bệnh viện, bị cáo không nhớ sự việc xảy ra tai nạn; tuy nhiên sau khi được đưa vào Bệnh viện cấp cứu, Phạm Minh T tự bỏ về nhà để hôm sau vào thành phố Hồ Chí Minh chữa trị thương tích; trong khi ở nhà thì cán bộ Cảnh sát giao thông Công an thành phố H đến làm việc, ghi lời khai; tại buổi ghi lời khai của Phạm Minh T, có cha T là ông Phạm Minh T1 chứng kiến; T đã khai nhận cụ thể từng chi tiết khi điều khiển xe mô tô biển số 78G1-xxxx chở Nguyễn Hữu L tham gia giao thông, rồi tự gây tai nạn; cũng như lời khai của bị cáo Phạm Minh T, lời khai của người làm chứng Nguyễn Quốc Sỹ P được ghi tại nhà bị cáo T và trong suốt các hoạt động tố tụng tiếp theo, P đều khẳng định chính T là người điều khiển xe mô tô biển số 78G1-xxxx chở Nguyễn Hữu L tham gia giao thông, rồi tự gây tai nạn; tại biên bản ghi lời khai ngày 11/7/2017 bản thân bị cáo T cũng đã giải thích được nguyên nhân, điều kiện thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô chở L tham gia giao thông tự gây tai nạn, cũng như lời khai của bị cáo T, lời khai của người làm chứng Nguyễn Quốc Sỹ P còn giải thích rõ lý do nhìn thấy hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy các lời khai này đều phù hợp với nhau, phù hợp với Kết luận giám định số 733/C54C(Đ) ngày 08/11/2017 của Phân viện kỹ thuật hình sự Đà Nẵng thể hiện: Trên bề mặt tấm nhựa của yên xe mô tô biển số 78G1-242.02 (phần ngồi của người điều khiển xe mô tô) có vi vết sợi cùng loại với xơ sợi dệt mẫu vải quần thu của Phạm Minh T; cùng các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 10/7/2017, Phạm Minh T không có giấy phép lái xe theo quy định, trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 78G1-242.02 chở Nguyễn Hữu L ngồi sau, lưu hành trên đường Hùng Vương theo hướng Nam - Bắc, đến đoạn gần ngã tư đường Hùng Vương - Trần Kiệt thuộc phường D, thành phố H do thiếu quan sát nên T điều khiển xe tông vào giải phân cách cố định giữa đường Hùng Vương gây tai nạn, làm Nguyễn Hữu L chết do chấn thương sọ não, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hậu quả chết một người là thuộc trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng, đã vi phạm khoản 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội, không oan.

[3] Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, mà còn làm thiệt hại đến tính mạng của người bị hại, nên cần xử lý nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để phạt bị cáo 03 năm tù là thỏa đáng. Do đó, các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội là không có cơ sở, nên không chấp nhận; mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên - Giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thị Bích Y là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu L yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền chi phí, mai táng theo bảng kê 107.500.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, giữa bà Nguyễn Thị Bích Y và bị cáo Phạm Minh T đã thống nhất, thỏa thuận; bà Y chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 67.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường 57.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 10.000.000 đồng, nên án sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đại diện hợp pháp cho người bị hại với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 78G1-242.02 đã trả cho chủ sở hữu, nên không xét; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay sọc caro trắng đen; 01 (một) quần jean màu xanh bạc, có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Bị cáo Phạm Minh T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23; Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.”

Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Phạt: Bị cáo Phạm Minh T - 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của người bị hại với bị cáo. Buộc bị cáo Phạm Minh T phải bồi thường thiệt hại về tính mạng bị xâm phạm cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại Nguyễn Hữu L, do bà Nguyễn Thị Bích Y đại diện nhận số tiền 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng), bị cáo đã bồi thường trước 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng); bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi ngắn tay sọc caro trắng đen và 01 (một) quần jean màu xanh bạc.

Vật chứng vụ án có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Về án phí: Áp dụng Điều 23; Điều 29 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả đủ số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi chậm trả theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (2);
- TAND TP H
- Công an TP H
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Nguyên Tùng